

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-PT

Ngày: 24 – 02 - 2021

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* - **Ông Nguyễn Hồng Thanh**

- *Các Thẩm phán:* - **Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú**

- **Bà Võ Thị Phụng**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Lê Nam** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:* **Bà Phùng Bích Tuyền**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 101/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn N;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H;

Địa chỉ: 540A – 542 Ấp B, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Xuân H; Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2020):
Ông Lê Sanh N1.

Địa chỉ: Số 127 Nguyễn Thị Thập, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Quốc H1;

Địa chỉ: Số 82 Ô1, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Trần Văn N trình bày trình: Ngày 15/9/2018, ông điều khiển xe ô tô mang biển số 95A – 034.94 đi từ hướng Hậu Giang lên thành phố Hồ Chí Minh, đến đoạn đường cao tốc Trung Lương thì bị xe của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ H (viết tắt là Công ty H) mang biển số 63B – 013.48 do tài xế Dương Quốc H1 điều khiển va chạm vào phần sau xe của ông làm phần sau xe của ông bị hư hỏng toàn bộ. Do muốn hòa giải dân sự nên ông H1 đã yêu cầu ông mang xe về hãng sửa chữa, mọi chi phí sửa chữa Công ty H sẽ bồi hoàn lại cho ông. Để tạo niềm tin, ông H1 đã giao toàn bộ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63B – 013.48 do Công ty H đứng sở hữu và giấy phép lái xe của ông H1 cho ông giữ và nói sẽ liên lạc với ông để đưa tiền sửa chữa xe và nhận các giấy tờ nêu trên về. Tuy nhiên, sau khi sửa xe xong thì Công ty H và ông H1 không liên hệ với ông, khi ông liên hệ lại thì Công ty H né tránh, còn ông H1 nói ông không có khả năng bồi thường. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H và ông Dương Quốc H1 có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền chi phí sửa xe với số tiền 50.458.780 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu công ty H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Tuy nhiên, qua biên bản lấy lời khai, bị đơn không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Quốc H1 đã được Tòa án tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ lấy khai cũng như thông báo cho ông tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông H1 vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Dịch vụ H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Văn N tổng số tiền 50.458.780 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 20/6/2020, bị đơn công ty H có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Công ty H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Đại diện bị đơn là ông Nguyễn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn thừa nhận có sự việc va chạm xảy ra, nhưng hai xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên đã tự thỏa thuận xong nên không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn ông N mà chỉ hỗ trợ số tiền 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi vì, theo biên bản ghi nhận sự việc lúc 17 giờ 45 phút, ngày 15/9/2018 tại Km 13+500 hướng TPHCM thuộc xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An của Công ty Cổ phần 715, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh thì tai nạn giao thông xảy ra là do ông Dương Quốc H1 điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn với xe 04 chỗ mang biển số 95A-034.94 cùng chiều phía trước do Trần Văn N điều khiển nên xảy ra tai nạn. Đây là hành vi trái pháp luật, có lỗi của người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ. Sau khi thiệt hại thực tế xảy ra, ông H1 giao các loại giấy tờ như giấy đăng ký xe của Công ty H, giấy phép lái xe của ông H1 cho ông N chứng tỏ ông H1 cũng biết và thống nhất nghĩa vụ phải bồi thường cho ông N. Thời điểm ông N đem xe đi sửa chữa vào ngày hôm sau là ngày 16/9/2018 được Công ty cổ phần ô tô Trường Hải xác nhận chi phí sửa chữa (bằng hóa đơn giá trị gia tăng) và từ thời điểm xảy ra tai nạn đến lúc sửa chữa xong ông N không lấy xe ra khỏi chi nhánh; phía Công ty bảo hiểm PVI Tây Nam cũng xác định không bồi thường tiền bảo hiểm cho anh Nghệ, điều này phù hợp với những hình ảnh do Giám định viên Công ty PIV Tây Nam cung cấp để ghi nhận thiệt hại xe ô tô 04 chỗ mang biển số 95A-034.94 của ông N. Căn cứ Điều 600, 601 Bộ luật dân sự thì cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao và có quyền yêu cầu người làm công có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án sơ thẩm buộc Công ty H có trách nhiệm bồi thường cho ông N tiền sửa xe là 50.458.780 đồng là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2020, bị đơn công ty H có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu công ty H và ông Dương Quốc H1 có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền chi phí sửa chữa xe do để xảy ra va chạm giao thông với xe của ông vào ngày 15/9/2018. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết theo quan hệ “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét kháng cáo của công ty H không đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trần Văn N, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào lúc 17 giờ 38 phút ngày 15/9/2018 tại Km 13 + 500 đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, hướng từ Trung Lương đi Thành phố Hồ Chí Minh thuộc xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An xảy ra vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 63B - 01348 của công ty H, do ông Dương Quốc H1 điều khiển với xe ô tô biển kiểm soát 95A - 03494 do ông Trần Văn N điều khiển. Theo Biên bản ghi nhận sự việc lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày của Công ty cổ phần 715, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nguyên nhân xảy ra va chạm là do: *“xe ô tô 29 chỗ BS 63B 01348 do Dương Quốc H1 sn 1970 Đc Thị trấn chợ gạo Huyện chợ gạo tỉnh Tiền giang điều khiển chạy làn I hướng TPHCM khi lưu thông đến đoạn đường trên do không giữ khoảng cách an toàn nên va chạm vào đuôi xe 4 chỗ BS 95A 03494 chạy cùng chiều phía trước do Trần Văn N SN 1976 Đc Đông Phước, Châu Thành, Hậu giang điều khiển sự việc trên không gây ảnh hưởng đến tài sản trên đường cao tốc cũng như về con người 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ chủ phương tiện tự thỏa thuận tiếp tục lưu thông”*. Bị đơn công ty H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ Công ty cổ phần 715, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ gì, có đủ thẩm quyền để đưa ra nhận định và kết luận về vụ tai nạn và biên bản ghi nhận sự việc trên là thật hay giả, ông H1 có ký tên hay không. Xét thấy, theo Biên bản ghi nhận sự việc lập ngày 15/9/2018 của Công ty cổ phần 715, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện rất rõ nguyên nhân xảy ra va chạm là do xe ô tô biển kiểm soát 63B - 013.48 do Dương Quốc H1 điều khiển do không giữ khoảng cách an toàn nên va chạm vào đuôi xe biển kiểm soát 95A -034.94 chạy cùng chiều phía trước do Trần Văn N điều khiển, biên bản do ông Phùng Kim Long lập, có người chứng kiến là ông Trần Văn Minh và ông H1, ông N ký tên xác nhận. Nội dung biên bản trên phù hợp với nội dung đoạn video quay lại hiện trường sau khi va chạm do ông N cung cấp, được đại diện bị đơn là ông Nguyễn thừa nhận là có sự việc va chạm xảy ra giữa hai xe. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận nguyên nhân xảy ra va chạm là do lỗi của ông H1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 63B-013.48 không giữ khoảng cách an toàn nên đã va chạm vào xe ô tô biển kiểm soát 95A-034.94 của ông N điều khiển cùng chiều phía trước, vi phạm Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Luật Giao thông đường bộ.

[4]. Về thiệt hại, đại diện bị đơn cho rằng Biên bản ghi nhận sự việc ngày 15/9/2018 của Công ty cổ phần 715, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh không nêu cụ thể thiệt hại như thế nào, thiệt hại là có trước hay sau khi va chạm và vụ va chạm xảy ra lúc 18 giờ ngày 15/9/2018 là ngày thứ bảy, tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An nhưng ông N đưa xe vào công ty Trường Hải để sửa cùng ngày là không phù hợp vì ngày thứ bảy hệ thống các chi nhánh của công ty Trường Hải chỉ hoạt động đến 12 giờ. Xét thấy, quá trình xét xử sơ thẩm phía Công ty cổ phần ô tô Trường Hải – chi nhánh Tây Đô có hai văn bản thể hiện thời gian ông N mang xe đến công ty sửa chữa khác nhau, cụ thể: Theo Thông báo ngày 25/5/2020 xác nhận thời gian ông N đưa xe đến sửa chữa là ngày 15/9/2018; còn theo xác nhận ngày

03/8/2020 thì lại xác nhận ông N đưa xe đến sửa là ngày 16/9/2018. Về sự khác nhau này, tại Công văn số 02/2021/CV-THACO TĐO ngày 21/01/2021 của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải - chi nhánh Tây Đô xác định lúc 07 giờ 40 phút ngày 16/9/2018, ông Trần Văn N có đưa xe vào xưởng Dịch vụ KIA Cần Thơ để sửa chữa, thời gian sửa chữa là từ ngày 06/10/2018 đến ngày 13/10/2018, trong thời gian này, ông N không có mang xe ra khỏi xưởng, đồng thời cung cấp bản sao sổ theo dõi có thể hiện thời gian tiếp nhận sửa chữa và giao trả xe cho ông N sau khi sửa chữa xong. Nội dung xác nhận này của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải – chi nhánh Tây Đô phù hợp với văn bản trả lời của công ty bảo hiểm PVI Tây Nam tại Công văn số 23/TN-QLNV&BT ngày 15/01/2021 xác định ngày 17/9/2018, ông N có thông báo với công ty về vụ tai nạn ngày 15/9/2018, nội dung trùng khớp với sự việc ông N khởi kiện và phía công ty bảo hiểm PVI Tây Nam không chi trả chi phí sửa chữa xe cho ông N là do lỗi trong vụ tai nạn thuộc về xe ô tô biển kiểm soát 63B – 013.48. Tổng chi phí sửa chữa theo quyết toán ngày 13/10/2018 là 54.877.000 đồng nhưng được giảm giá 4.418.220 đồng nên tổng số tiền phải thanh toán là 50.458.780 đồng. Qua xem xét danh mục các phụ tùng phải thay thế, sửa chữa do Công ty cổ phần ô tô Trường Hải - Chi nhánh Tây Đô cung cấp thể hiện vị trí sửa chữa là phần đuôi xe, điều này phù hợp với Biên bản ghi nhận sự việc của Công ty cổ phần 715, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, đoạn video do ông N cung cấp và những hình ảnh khi tiến hành giám định thiệt hại xe do công ty bảo hiểm PVI Tây Nam cung cấp. Đại diện bị đơn cho rằng ngày 17/9/2018 ông N có báo bị tai nạn với công ty bảo hiểm PVI Tây Nam, về thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 95A – 034.94 tương tự như bản án sơ thẩm nhưng thời gian, địa điểm, diễn biến vụ tai nạn hoàn toàn khác là không đúng. Ông H1 cho rằng vụ va chạm giữa xe ô tô do ông H1 điều khiển và xe ô tô do ông N điều khiển vào ngày 15/9/2020 không xảy ra thiệt hại mà do xe ông N đã bị hư hỏng từ trước nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này nên không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Ngoài ra, công ty H kháng cáo cho rằng khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án thì bị đơn chỉ một lần được Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Thi lấy lời khai, ngoài ra không nhận được tài liệu, chứng cứ hay thông báo mở phiên tòa nên không thể tham dự phiên tòa là không có cơ sở, vì theo hồ sơ thể hiện, các lần Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa thì đều có tổng đạt hợp lệ cho người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Sanh N1 thông qua đường bưu chính.

[6]. Từ những nhận định trên, xét thấy nguyên nhân xảy ra va chạm giao thông vào ngày 15/9/2018 là do lỗi của ông Dương Quốc H1 là người làm thuê cho công ty H và số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 95A – 034.94 do va chạm xảy ra ngày 15/9/2018 giữa xe ô tô biển kiểm soát 63B -013.48 và xe ô tô biển kiểm soát 95A – 034.94 là 50.458.780 đồng. Do ông H1 là người làm thuê cho công ty H và thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ là phương tiện giao thông vận tải cơ giới gây ra nên căn cứ Điều 600 của Bộ luật dân sự năm 2015 và mục 1, phần I Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm buộc phía công ty H phải bồi thường thiệt hại số tiền 50.458.780 đồng cho ông N là có căn cứ.

[7]. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo của công ty H không được chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, công ty H phải chịu với số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng các Điều 584, 589, 600 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn N,

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Văn N tổng số tiền 50.458.780 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H phải chịu số tiền 2.523.000 đồng. Ông Trần Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.261.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001263 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H phải chịu 300.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ H đã nộp theo Biên lai thu số 0004083 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thành án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thanh